

PHỤ LỤC V  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tập trung					Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT	Tổng số	KH vốn năm 2021	Dự kiến KH vốn năm 2022	Dự kiến KH vốn năm 2023	Dự kiến KH vốn năm 2024	Dự kiến KH vốn năm 2025	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>5.768.829</b>	<b>2.964.639</b>		<b>5.745.233</b>	<b>2.858.415</b>	<b>667.211</b>	<b>162.022</b>	<b>2.395.333</b>	<b>471.000</b>	<b>386.705</b>	<b>400.344</b>	<b>413.845</b>	<b>723.439</b>	
<b>I</b>	<b>NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP</b>						<b>243.417</b>	<b>192.417</b>		<b>242.945</b>	<b>191.945</b>	<b>80.675</b>	<b>25.675</b>	<b>40.200</b>	<b>12.500</b>	<b>27.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang						<b>229.636</b>	<b>178.636</b>		<b>229.561</b>	<b>178.561</b>	<b>80.675</b>	<b>25.675</b>	<b>27.500</b>	<b>12.500</b>	<b>15.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<i>a</i>	<i>Dự án nhóm C</i>						<b>7.942</b>	<b>7.942</b>		<b>7.867</b>	<b>7.867</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án đầu tư rừng giống, vườn giống, vườn ươm cây rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	7626031	Các huyện: NC, PT, TVT	Các hạng mục lâm sinh và HTKT	2019 - 2021	795/QĐ-UBND ngày 10/5/2016	7.942	7.942	2431/QĐ-SNN ngày 27/10/2017	7.867	7.867	5.000	5.000	2.500	2.500	0	0	0	0	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<i>b</i>	<i>Dự án nhóm B</i>						<b>221.694</b>	<b>170.694</b>		<b>221.694</b>	<b>170.694</b>	<b>75.675</b>	<b>20.675</b>	<b>25.000</b>	<b>10.000</b>	<b>15.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7599744	Các huyện: U Minh, Trần Văn Thời, Ngọc Hiển	299 ha	2016 - 2021	130/NQ-HĐND ngày 28/6/2016; 306/NQ-HĐND ngày 09/10/2017; 14/NQ-HĐND ngày 09/10/2020	73.733	47.733	1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 2095/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	73.733	47.733	41.600	11.600	10.000	10.000	0	0	0	0	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau
2	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống - Trại giống Khánh Lâm 2	7578614	H. U Minh	Các hạng mục công trình	2016 - 2022	265/HĐND-TT ngày 30/10/2015; 314/HĐND-TT ngày 10/10/2017	63.060	48.060	540/QĐ-UBND ngày 29/3/2016; 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2018; 1682/QĐ-UBND ngày 02/10/2019; 5053/UBND-XD ngày 03/9/2021	63.060	48.060	23.000	8.000	5.000	0	5.000	0	0	0	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở hạ tầng Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	7626030	H. Ngọc Hiển	Các hạng mục công trình	2016 - 2022	34/HĐND-TT ngày 18/02/2016	84.901	74.901	1803/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	84.901	74.901	11.075	1.075	10.000	0	10.000	0	0	0	Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025						<b>13.781</b>	<b>13.781</b>		<b>13.384</b>	<b>13.384</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12.700</b>	<b>0</b>	<b>12.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<i>a</i>	<i>Dự án nhóm C</i>						<b>13.781</b>	<b>13.781</b>		<b>13.384</b>	<b>13.384</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12.700</b>	<b>0</b>	<b>12.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Trạm kiểm soát khu vực bãi bồi Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau		H. Ngọc Hiển	Công trình dân dụng	2021 - 2022	48/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	7.010	7.010	189/QĐ-SXD ngày 14/10/2021	7.008	7.008	0	0	6.500	0	6.500	0	0	0	Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau
2	Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn lên cầu cống Kênh Lý, bờ kè chống sạt lở hai bên bờ kênh thượng hạ lưu cống Kênh Lý, cầu Lung Ứng, bãi tránh xe tuyến đê Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7875797	H. Đầm Dơi	Các hạng mục công trình	2021 - 2022	2427/QĐ-UBND ngày 17/12/2020	5.445	5.445	1646/QĐ-SNN ngày 08/10/2021	5.050	5.050	0	0	5.000	0	5.000	0	0	0	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
3	Nạo vét tuyến kênh đoạn từ Đê cơ động quản lý bảo vệ rừng đến Đê quản lý bảo vệ rừng T21 Vườn Quốc gia U Minh hạ		H. Trần Văn Thời	4,5 km	2021 - 2023	1517/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	1.326	1.326	2038/QĐ-SNN ngày 18/11/2021	1.326	1.326	0	0	1.200	0	1.200	0	0	0	Vườn Quốc gia U Minh hạ
<b>II</b>	<b>GAO THÔNG</b>						<b>2.443.797</b>	<b>512.518</b>		<b>2.426.447</b>	<b>505.247</b>	<b>42.671</b>	<b>42.671</b>	<b>434.476</b>	<b>77.000</b>	<b>25.000</b>	<b>43.000</b>	<b>20.000</b>	<b>269.476</b>	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang						<b>68.063</b>	<b>68.063</b>		<b>63.893</b>	<b>63.893</b>	<b>41.554</b>	<b>41.554</b>	<b>6.210</b>	<b>6.210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<i>a</i>	<i>Dự án nhóm C</i>						<b>68.063</b>	<b>68.063</b>		<b>63.893</b>	<b>63.893</b>	<b>41.554</b>	<b>41.554</b>	<b>6.210</b>	<b>6.210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn nối từ Quốc lộ 63 (Đường Nguyễn Trãi) vào dự án khu dân cư Đông Bắc Quảng trường Văn hóa trung tâm (khu C), thành phố Cà Mau	7524410	TP. Cà Mau	Công trình giao thông (đường đô thị), cấp III	2019 - 2021	1672/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 1871/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	42.400	42.400	543/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 66/QĐ-UBND ngày 16/01/2019	40.482	40.482	22.381	22.381	2.010	2.010	0	0	0	0	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau
2	Tuyến đường Bờ Tây kênh Kiểm Lâm, thị trấn Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7685902	H. Phú Tân	Công trình giao thông, cấp III	2019 - 2022	1736/QĐ-UBND ngày 25/10/2018; 968/QĐ-UBND ngày 01/6/2020; 1999/QĐ-UBND ngày 28/9/2021	25.663	25.663	382/QĐ-SXD ngày 30/10/2018; 186/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	23.411	23.411	19.173	19.173	4.200	4.200	0	0	0	0	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025						<b>2.375.734</b>	<b>444.455</b>		<b>2.362.554</b>	<b>441.354</b>	<b>1.117</b>	<b>1.117</b>	<b>428.266</b>	<b>70.790</b>	<b>25.000</b>	<b>43.000</b>	<b>20.000</b>	<b>269.476</b>	
<i>a</i>	<i>Dự án nhóm B</i>						<b>2.159.555</b>	<b>229.476</b>		<b>2.149.476</b>	<b>229.476</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229.476</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229.476</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu sông Ông Đốc, tuyến trục Đông - Tây và cầu sông Gành Hào	7875095	Các huyện: ĐD, CN, TVT	18 km; 02 cầu lớn	2021 - 2024	977/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	2.159.555	229.476	1028/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	2.149.476	229.476	0	0	229.476	0	0	0	0	229.476	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tập trung						Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT	Tổng số	KH vốn năm 2021	Dự kiến KH vốn năm 2022	Dự kiến KH vốn năm 2023	Dự kiến KH vốn năm 2024	Dự kiến KH vốn năm 2025	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT									
<b>b</b>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>216.179</b>	<b>214.979</b>		<b>213.078</b>	<b>211.878</b>	<b>1.117</b>	<b>1.117</b>	<b>198.790</b>	<b>70.790</b>	<b>25.000</b>	<b>43.000</b>	<b>20.000</b>	<b>40.000</b>	
1	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường từ cầu 7 Kênh (tuyến kênh 18) đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm	7639406	H. U Minh	3.016 m	2021 - 2023	1418/QĐ-UBND ngày 18/8/2017	49.705	49.705	2255/QĐ-UBND ngày 26/11/2020	49.703	49.703	669	669	39.000	15.000	10.000	14.000	0	0	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
2	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Tắc Thù - Rạch Ràng – Sông Đốc đoạn qua nội ô thị trấn Trần Văn Thời (từ cầu Rạch Ràng đến đường số 11)	7817444	H. TVT	693 m	2021 - 2023	1792/QĐ-UBND ngày 18/10/2019; 1919/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	61.858	61.858	2081/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	59.441	59.441	240	240	59.000	30.000	10.000	19.000	0	0	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
3	Dự án đầu tư mở rộng tuyến đường ô tô đến trung tâm thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển (đoạn từ cầu kênh Huê đến đường vào Cảng cá Rạch Gốc)	7868692	H. Ngọc Hiển	2.155 m	2021 - 2023	1565/QĐ-UBND ngày 17/8/2020	13.613	13.613	389/QĐ-SXD ngày 30/10/2020	13.607	13.607	0	0	13.000	8.000	5.000	0	0	0	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
4	Tuyến đường tránh chợ thị trấn U Minh, huyện U Minh (phần nền hạ tuyến đường)	7874445	H. U Minh	1.994 m	2020 - 2021	683/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	14.949	14.949	423/QĐ-SXD ngày 30/10/2020	14.273	14.273	208	208	14.000	14.000	0	0	0	0	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Công trình mở rộng tuyến đường thị trấn Thới Bình (từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến giáp ranh xã Thới Bình) và xây dựng tuyến đường bờ Nam kênh Láng Trám, khóm 3, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình	7883949	H. Thới Bình	2.732 m	2021 - 2022	6290/UBND-XD ngày 28/10/2020	6.000	4.800	5474/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	6.000	4.800	0	0	3.790	3.790	0	0	0	0	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình
6	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường giao thông Vườn Quốc gia U Minh hạ		H. TVT, UM	13.700 m	2023 - 2025	2367/QĐ-UBND ngày 04/11/2021	70.054	70.054		70.054	70.054	0	0	70.000	0	0	10.000	20.000	40.000	Vườn Quốc gia U Minh hạ
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG ĐÔ THỊ</b>						<b>103.979</b>	<b>75.786</b>		<b>103.149</b>	<b>74.956</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>63.500</b>	<b>9.500</b>	<b>34.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>(1)</b>	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>103.979</b>	<b>75.786</b>		<b>103.149</b>	<b>74.956</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>63.500</b>	<b>9.500</b>	<b>34.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>a</b>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>103.979</b>	<b>75.786</b>		<b>103.149</b>	<b>74.956</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>63.500</b>	<b>9.500</b>	<b>34.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Công trình nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường số 06, 07, 08 khu vực xung quanh Trung tâm Hội nghị	7898665	TP. Cà Mau	612 m	2021 - 2022	1135/QĐ-UBND ngày 31/3/2021	12.411	12.411	1399/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	12.411	12.411	0	0	9.500	9.500	0	0	0	0	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ đường Phan Ngọc Hiển đầu nối vào Dự án Khu dân cư Minh Thắng) (hỗ trợ 80% tổng mức đầu tư theo Công văn số 6637/UBND-XD ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)		TP. Cà Mau	293m	2021 - 2023	170/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau	29.724	20.000	1854/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau	29.724	20.000	0	0	20.000	0	10.000	10.000	0	0	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau
3	Đầu tư các hạng mục dở dang của các gói thầu thuộc Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiêu dự án thành phố Cà Mau (theo Công văn số 2673/UBND-XD ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)		TP. Cà Mau	06 hạng mục	2021 - 2022	1885/QĐ-UBND ngày 26/5/2021; 1053/QĐ-UBND ngày 23/3/2021; 5341/QĐ-UBND ngày 09/11/2017; 1056/QĐ-UBND ngày 24/3/2021; 169/QĐ-UBND ngày 14/01/2021; 1054/QĐ-UBND ngày 23/3/2021	37.328	18.859	2968/QĐ-UBND ngày 26/8/2021; 1853/QĐ-UBND ngày 21/5/2021; 267/QĐ-UBND ngày 18/01/2021; 2170/QĐ-UBND ngày 25/6/2021; 1307/QĐ-UBND ngày 13/4/2021; 2002/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; 2938/UBND-ĐT ngày 27/10/2021	37.328	18.859	0	0	15.000	0	15.000	0	0	0	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau
4	Công trình xây dựng tuyến đường số 2 theo quy hoạch thị trấn Rạch Gốc (đoạn từ ngã tư Huỳnh Khai đến hết ranh quy hoạch thị trấn Rạch Gốc), huyện Ngọc Hiển	7902523	H. Ngọc Hiển	300 m	2021 - 2023	796/QĐ-UBND ngày 26/3/2021	11.516	11.516	1391/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	11.072	11.072	0	0	9.000	0	4.000	5.000	0	0	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
5	Công trình xây dựng tuyến đường số 5 theo quy hoạch trung tâm xã Đất Mũi (đoạn từ cầu Lạch Vàm đến UBND xã Đất Mũi), huyện Ngọc Hiển	7902924	H. Ngọc Hiển	550 m	2021 - 2023	1087/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	13.000	13.000	1393/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	12.614	12.614	0	0	10.000	0	5.000	5.000	0	0	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
<b>IV</b>	<b>MÔI TRƯỜNG</b>						<b>591.817</b>	<b>248.371</b>		<b>591.803</b>	<b>155.599</b>	<b>35.506</b>	<b>8.554</b>	<b>121.000</b>	<b>10.500</b>	<b>13.000</b>	<b>97.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>(1)</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang</b>						<b>567.973</b>	<b>224.527</b>		<b>567.973</b>	<b>131.769</b>	<b>35.268</b>	<b>8.316</b>	<b>100.000</b>	<b>500</b>	<b>2.000</b>	<b>97.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>a</b>	<b>Dự án nhóm B</b>						<b>567.973</b>	<b>224.527</b>		<b>567.973</b>	<b>131.769</b>	<b>35.268</b>	<b>8.316</b>	<b>100.000</b>	<b>500</b>	<b>2.000</b>	<b>97.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án cải tạo và xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Cà Mau (giai đoạn 1)	7007279	TP. Cà Mau	Hệ thống thoát nước; nhà máy xử lý nước thải	Đến hết tháng 9 năm 2023	480/QĐ-TTg ngày 08/4/2020	567.973	224.527	1258/QĐ-UBND ngày 27/8/2015; 1818/QĐ-UBND ngày 25/9/2020	567.973	131.769	35.268	8.316	100.000	500	2.000	97.500	0	0	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>(2)</b>	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>23.844</b>	<b>23.844</b>		<b>23.830</b>	<b>23.830</b>	<b>238</b>	<b>238</b>	<b>21.000</b>	<b>10.000</b>	<b>11.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>a</b>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>23.844</b>	<b>23.844</b>		<b>23.830</b>	<b>23.830</b>	<b>238</b>	<b>238</b>	<b>21.000</b>	<b>10.000</b>	<b>11.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Cà Mau	7817445	TP. Cà Mau	Công trình HTKT cấp III	2021 - 2023	1904/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	23.844	23.844	2063/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	23.830	23.830	238	238	21.000	10.000	11.000	0	0	0	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
<b>V</b>	<b>KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ</b>						<b>431.395</b>	<b>62.337</b>		<b>431.376</b>	<b>62.318</b>	<b>369.789</b>	<b>300</b>	<b>42.205</b>	<b>42.205</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>(1)</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang</b>						<b>391.590</b>	<b>22.532</b>		<b>391.590</b>	<b>22.532</b>	<b>369.489</b>	<b>0</b>	<b>5.005</b>	<b>5.005</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>a</b>	<b>Dự án nhóm B</b>						<b>391.590</b>	<b>22.532</b>		<b>391.590</b>	<b>22.532</b>	<b>369.489</b>	<b>0</b>	<b>5.005</b>	<b>5.005</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tập trung						Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT	Tổng số	KH vốn năm 2021	Dự kiến KH vốn năm 2022	Dự kiến KH vốn năm 2023	Dự kiến KH vốn năm 2024	Dự kiến KH vốn năm 2025	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT									
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư Khu kinh tế Năm Căn	7726973	H. Năm Căn	27,72 ha	2018 - 2021	09/NQ-HĐND ngày 19/3/2021	217.078	12.588	1763/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1081/QĐ-UBND ngày 04/6/2021	217.078	12.588	204.490	0	0	0	0	0	0	Ban Quản lý Khu kinh tế	
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính Bắc - Nam Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn 1)	7554504	H. Năm Căn	4.310 m	2015 - 2021	10/NQ-HĐND ngày 19/3/2021	174.512	9.944	1682/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 1125/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	174.512	9.944	164.999	0	5.005	5.005	0	0	0	Ban Quản lý Khu kinh tế	
(2)	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>39.805</b>	<b>39.805</b>		<b>39.786</b>	<b>39.786</b>	<b>300</b>	<b>300</b>	<b>37.200</b>	<b>37.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<i>a</i>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>39.805</b>	<b>39.805</b>		<b>39.786</b>	<b>39.786</b>	<b>300</b>	<b>300</b>	<b>37.200</b>	<b>37.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường N1 (giai đoạn 2) Khu công nghiệp Khánh An	7846650	H. U Minh	1.964 m	2020 - 2022	1382/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	39.805	39.805	1983/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	39.786	39.786	300	300	37.200	37.200	0	0	0	Ban Quản lý Khu kinh tế	
<b>VI</b>	<b>KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ</b>						<b>9.295</b>	<b>5.624</b>		<b>9.290</b>	<b>5.624</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.615</b>	<b>5.615</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
(1)	<b>Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>9.295</b>	<b>5.624</b>		<b>9.290</b>	<b>5.624</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.615</b>	<b>5.615</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<i>a</i>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>9.295</b>	<b>5.624</b>		<b>9.290</b>	<b>5.624</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.615</b>	<b>5.615</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án đầu tư tăng cường năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu quản lý của địa phương	7886073	TP. Cà Mau	Mua sắm thiết bị	2020 - 2021	659/QĐ-UBND ngày 17/4/2020	9.295	5.624	1706/QĐ-UBND ngày 09/9/2020	9.290	5.624	0	0	5.615	5.615	0	0	0	Sở Khoa học và Công nghệ	
<b>VII</b>	<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>						<b>52.365</b>	<b>52.365</b>		<b>52.365</b>	<b>52.365</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>51.000</b>	<b>10.000</b>	<b>16.000</b>	<b>15.000</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	
(1)	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>52.365</b>	<b>52.365</b>		<b>52.365</b>	<b>52.365</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>51.000</b>	<b>10.000</b>	<b>16.000</b>	<b>15.000</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	
<i>a</i>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>52.365</b>	<b>52.365</b>		<b>52.365</b>	<b>52.365</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>51.000</b>	<b>10.000</b>	<b>16.000</b>	<b>15.000</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	
1	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025	7899880	Tỉnh Cà Mau	Mua sắm thiết bị	2021 - 2025	2065/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	36.365	36.365	2282/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	36.365	36.365	0	0	35.000	10.000	8.000	7.000	10.000	Văn phòng Tỉnh ủy	
2	Dự án xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tỉnh Cà Mau		Tỉnh Cà Mau	265 cum loa cho 35 xã, thị trấn	2021 - 2023	1429/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	16.000	16.000	2673/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	16.000	16.000	0	0	16.000	0	8.000	8.000	0	Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>VIII</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>						<b>1.236.676</b>	<b>1.179.133</b>		<b>1.232.306</b>	<b>1.174.809</b>	<b>122.995</b>	<b>69.247</b>	<b>1.037.526</b>	<b>230.726</b>	<b>147.800</b>	<b>168.000</b>	<b>262.000</b>	<b>229.000</b>	
(1)	<b>Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang</b>						<b>201.280</b>	<b>147.487</b>		<b>200.945</b>	<b>147.197</b>	<b>121.495</b>	<b>67.747</b>	<b>70.690</b>	<b>70.690</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<i>a</i>	<b>Dự án nhóm B</b>						<b>157.437</b>	<b>103.644</b>		<b>157.392</b>	<b>103.644</b>	<b>102.663</b>	<b>48.915</b>	<b>47.940</b>	<b>47.940</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Kho Lưu trữ chuyên dụng tỉnh Cà Mau	7358582	TP. Cà Mau	Công trình dân dụng cấp II	2018 - 2020	13a/HĐND-TT ngày 14/7/2017	93.265	39.517	1564/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1066/QĐ-UBND ngày 05/7/2018	93.265	39.517	77.663	23.915	15.240	15.240	0	0	0	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
2	Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường	7573814	TP. Cà Mau	3.991 m <sup>2</sup>	2018 - 2021	362/HĐND-TT ngày 14/11/2017	64.172	64.127	1759/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	64.127	64.127	25.000	25.000	32.700	32.700	0	0	0	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
<i>b</i>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>43.843</b>	<b>43.843</b>		<b>43.553</b>	<b>43.553</b>	<b>18.832</b>	<b>18.832</b>	<b>22.750</b>	<b>22.750</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Trụ sở hành chính xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước	7720568	H. Cái Nước	Công trình dân dụng	2019 - 2021	1323/QĐ-UBND ngày 27/7/2017	14.578	14.578	301/QĐ-SXD ngày 16/10/2018; 328/QĐ-SXD ngày 28/10/2020	14.578	14.578	4.570	4.570	9.750	9.750	0	0	0	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
2	Trụ sở hành chính xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7749242	H. Năm Căn	Công trình dân dụng	2020 - 2022	1764/QĐ-UBND ngày 24/10/2017	14.827	14.827	333/QĐ-SXD ngày 25/10/2019	14.758	14.758	6.762	6.762	7.500	7.500	0	0	0	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	
3	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở hành chính xã Nguyễn Phích, huyện U Minh	7816947	H. U Minh	Công trình dân dụng	2020 - 2021	868/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	14.438	14.438	315/QĐ-SXD ngày 18/10/2019	14.217	14.217	7.500	7.500	5.500	5.500	0	0	0	Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
(2)	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>935.396</b>	<b>931.646</b>		<b>931.361</b>	<b>927.612</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>866.836</b>	<b>160.036</b>	<b>147.800</b>	<b>168.000</b>	<b>212.000</b>	<b>179.000</b>	
<i>a</i>	<b>Dự án nhóm B</b>						<b>362.690</b>	<b>362.690</b>		<b>362.690</b>	<b>362.690</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>330.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>80.000</b>	<b>100.000</b>	<b>150.000</b>	
1	Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Cà Mau		TP. Cà Mau	Công trình dân dụng	2021 - 2024	1160/QĐ-UBND ngày 18/6/2021	362.690	362.690		362.690	362.690	0	0	330.000	0	0	80.000	100.000	150.000	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<i>b</i>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>572.706</b>	<b>568.956</b>		<b>568.671</b>	<b>564.922</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>536.836</b>	<b>160.036</b>	<b>147.800</b>	<b>88.000</b>	<b>112.000</b>	<b>29.000</b>	
1	Trụ sở làm việc Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau	7865652	TP. Cà Mau	Công trình dân dụng	2021 - 2022	1982/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	12.498	8.748	403/QĐ-SXD ngày 30/10/2020; 625/QĐ-SXD ngày 29/12/2020	12.495	8.746	0	0	8.746	8.746	0	0	0	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
2	Nhà làm việc Huyện ủy Năm Căn và các cơ quan Đoàn thể huyện	7871420	H. Năm Căn	Công trình dân dụng	2021 - 2022	2240/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	11.996	11.996	629/QĐ-SXD ngày 30/12/2020	11.996	11.996	0	0	11.500	5.000	6.500	0	0	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	
3	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở UBND huyện Ngọc Hiển	7902524	H. Ngọc Hiển	Công trình dân dụng	2021 - 2023	2191/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	7.097	7.097	09/QĐ-SXD ngày 21/01/2021	7.097	7.097	0	0	6.780	2.780	4.000	0	0	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
4	Trụ sở hành chính xã Tân Lộc, huyện Thới Bình	7861622	H. Thới Bình	Công trình dân dụng	2021 - 2023	1904/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	12.161	12.161	407/QĐ-SXD ngày 30/10/2020	12.103	12.103	0	0	11.000	8.000	3.000	0	0	Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tập trung						Chủ đầu tư	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT	Tổng số	KH vốn năm 2021	Dự kiến KH vốn năm 2022	Dự kiến KH vốn năm 2023	Dự kiến KH vốn năm 2024	Dự kiến KH vốn năm 2025		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT										
39	Trụ sở hành chính xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân		H. Phú Tân	Công trình dân dụng	2022 - 2024	2041/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	14.963	14.963		14.963	14.963	0	0	13.500	500	0	5.000	8.000	0	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
40	Trụ sở hành chính xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi		H. Đầm Dơi	Công trình dân dụng	2024 - 2025	46/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	10.438	10.438		10.438	10.438	0	0	10.000	0	0	0	5.000	5.000	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi	
41	Trụ sở hành chính xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi		H. Đầm Dơi	Công trình dân dụng	2024 - 2025	351/QĐ-UBND ngày 24/02/2021	14.158	14.158		14.158	14.158	0	0	14.000	0	0	0	7.000	7.000	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi	
42	Trụ sở hành chính thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi		H. Đầm Dơi	Công trình dân dụng	2024 - 2025	350/QĐ-UBND ngày 24/02/2021	9.983	9.983		9.983	9.983	0	0	9.000	0	0	0	4.000	5.000	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi	
(3)	<b>DỰ PHÒNG (đầu tư cơ sở vật chất các Trụ sở làm việc cơ quan cấp huyện và cấp xã)</b>						<b>100.000</b>	<b>100.000</b>		<b>100.000</b>	<b>100.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>50.000</b>	<b>50.000</b>	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phân khai	
<b>IX</b>	<b>QUỐC PHÒNG, AN NINH</b>						<b>139.675</b>	<b>119.675</b>		<b>139.139</b>	<b>119.139</b>	<b>15.100</b>	<b>15.100</b>	<b>101.916</b>	<b>18.216</b>	<b>40.700</b>	<b>23.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>		
(1)	<b>Các dự án giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang</b>						<b>49.993</b>	<b>29.993</b>		<b>49.993</b>	<b>29.993</b>	<b>15.100</b>	<b>15.100</b>	<b>13.929</b>	<b>7.929</b>	<b>6.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Trường bắn, Thao trường huấn luyện BCHQS tỉnh Cà Mau	7004686	H. U Minh	Các hạng mục	2019 - 2021	1870/QĐ-TM ngày 28/11/2018; 697/QĐ-TM ngày 22/4/2020	26.000	6.000		1870/QĐ-TM ngày 28/11/2018; 697/QĐ-TM ngày 22/4/2020	26.000	6.000	5.000	5.000	229	229	0	0	0	0	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
2	Dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục tại các Trạm kiểm soát Biên phòng Đá Bạc, Bò Đê, Hố Gù và Khánh Hội	7004686	Các huyện: TVT, NH, ĐD, UM	Công trình dân dụng cấp III	2019 - 2022	1758/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 2452/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	23.993	23.993		1823/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 1257/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	23.993	23.993	10.100	10.100	13.700	7.700	6.000	0	0	0	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
(2)	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>89.682</b>	<b>89.682</b>		<b>89.146</b>	<b>89.146</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>87.987</b>	<b>10.287</b>	<b>34.700</b>	<b>23.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>		
<i>a</i>	<b>Dự án nhóm B</b>						<b>80.261</b>	<b>80.261</b>		<b>79.909</b>	<b>79.909</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>79.087</b>	<b>10.087</b>	<b>26.000</b>	<b>23.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025	7004686	Các H, TP	40 trụ sở	2021 - 2025	2003/QĐ-UBND ngày 22/10/2020	80.261	80.261		2094/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	79.909	79.909	0	0	79.087	10.087	26.000	23.000	20.000	0	Công an tỉnh Cà Mau
<i>b</i>	<b>Dự án nhóm C</b>						<b>9.421</b>	<b>9.421</b>		<b>9.237</b>	<b>9.237</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.900</b>	<b>200</b>	<b>8.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng bờ kè, nhà dể ca nô đồn Biên phòng Khánh Hội và bờ kè khu đất nhà ca nô sau cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	7004686	TP.CM, H. U Minh	128,5 m	2021 - 2023	47/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	3.752	3.752		865/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	3.573	3.573	0	0	3.400	200	3.200	0	0	0	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
2	Dự án đầu tư xây dựng Hội trường Trung Đoàn BB896	7004686	H. Cái Nước	Các hạng mục	2021 - 2023	2001/QĐ-UBND ngày 28/9/2021	5.669	5.669		250/QĐ-SXD ngày 10/11/2021	5.664	5.664	0	0	5.500	0	5.500	0	0	0	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
<b>X</b>	<b>QUY HOẠCH TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050</b>	<b>7783650</b>	<b>Tỉnh Cà Mau</b>	<b>Quy hoạch</b>	<b>2020 - 2022</b>	<b>2064/QĐ-UBND ngày 29/10/2020</b>	<b>59.518</b>	<b>59.518</b>		<b>2064/QĐ-UBND ngày 29/10/2020</b>	<b>59.518</b>	<b>59.518</b>	<b>475</b>	<b>475</b>	<b>41.000</b>	<b>16.000</b>	<b>25.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>XI</b>	<b>QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH NÔNG THÔN</b>		<b>Tỉnh Cà Mau</b>	<b>Quy hoạch</b>	<b>2021 - 2025</b>		<b>40.738</b>	<b>40.738</b>		<b>40.738</b>	<b>40.738</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>40.738</b>	<b>23.738</b>	<b>3.000</b>	<b>4.000</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	Giao UBND tỉnh quyết định phân khai (kể cả hỗ trợ cho các huyện, thành phố)	
<b>XII</b>	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN VÀ THU HỒI CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC VỐN NSTW KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NSTW</b>						<b>40.000</b>	<b>40.000</b>		<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>40.000</b>	<b>15.000</b>	<b>10.000</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	Giao Sở Tài chính phân khai sử dụng kế hoạch vốn bố trí thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán và phối hợp với Kho bạc Nhà nước Cà Mau lập thủ tục hoàn trả các khoản ứng trước vốn NSTW không đủ điều kiện bố trí Kế hoạch vốn NSTW	
<b>XIII</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>						<b>8.000</b>	<b>8.000</b>		<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.000</b>	<b>0</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>5.000</b>	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phân khai	
<b>XIV</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>						<b>54.678</b>	<b>54.678</b>		<b>54.678</b>	<b>54.678</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>54.678</b>	<b>0</b>	<b>13.500</b>	<b>13.726</b>	<b>13.726</b>	<b>13.726</b>	Giao Sở Tài chính thực hiện	
<b>XV</b>	<b>DỰ PHÒNG (bao gồm dự kiến bố trí cho Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Cà Mau; Dự án đầu tư xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa Cà Mau đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố Cà Mau; Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông, chốt bảo vệ, hệ thống cảnh báo cháy rừng thuộc khu vực Sở Chỉ huy thống nhất tỉnh Cà Mau; Dự án đầu tư xây dựng Trường bắn, Thao trường huấn luyện BCHQS tỉnh Cà Mau giai đoạn 2; thanh toán cho 02 dự án đầu tư theo hình thức BT;...)</b>						<b>313.479</b>	<b>313.479</b>		<b>313.479</b>	<b>313.479</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>313.479</b>	<b>0</b>	<b>30.005</b>	<b>10.118</b>	<b>77.119</b>	<b>196.237</b>	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phân khai	